| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN NAM TỪ LIÊM**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **262** /2023/QĐST-HNGĐ | *Nam Từ Liêm, ngày 26 tháng 6 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212 và 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 260/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, giữa:

**Người yêu cầu:**

**- Anh Vũ Hồng H, sinh năm 1988.**

**- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987**.

Cùng đăng ký HKTT: số X đường N, phường G, quận B, thành phố H. Cùng nơi cư trú: số X tổ dân phố N, phường Đ, quận N, thành phố H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Hồng H và chị Nguyễn Thị H1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường G, quận B, thành phố H vào ngày 07/01/2011. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Anh chị cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Vũ Hồng H và chị Nguyễn Thị H1 có 02 con chung là cháu Vũ Khánh M, sinh ngày 28/9/2012 và cháu Vũ Nhật N sinh ngày 21/6/2014. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị H1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Vũ Hồng H và chị Nguyễn Thị H1 không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H1 tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 16 tháng 6 năm 2023, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Vũ Hồng H và chị Nguyễn Thị H1 thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Vũ Hồng H và chị Nguyễn Thị H1 có 02 con chung là cháu Vũ Khánh M, sinh ngày 28/9/2012 và cháu Vũ Nhật N sinh ngày 21/6/2014. Chị Nguyễn Thị H1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Vũ Khánh M và cháu Vũ Nhật N. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Vũ Hồng Hải có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Anh Vũ Hồng H và chị Nguyễn Thị H1 không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án***:* Chị Nguyễn Thị H1 tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí chị H1 đã nộp theo biên lai số AA/2020/0035374 ngày 12/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- TAND TP Hà Nội;*
*- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;*
*-VKSND Q. Nam Từ Liêm;*
*- UBND phường G, quận B, thành phố H;*

**THẨM PHÁN**

*- Đương sự;*
*- Lưu hồ sơ.*

**Đỗ Thúy Anh**